



DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019.**

I. Thời gian & địa điểm:

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2019, phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Gạch tuy nen Bình định được tổ chức:

- Vào lúc 8 giờ 00 phút.
- Địa điểm: tại Hội trường tầng 3, văn phòng Công ty;
- Địa chỉ: Km1215Q.lộ1A, Phước lộc, Tuy phước, Bình định.

II. Thành phần tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty.
- Đại diện lãnh đạo Công ty:
 - 1/ Ông Lê - Huy - Hoàng, Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty.
 - 2/ Ông Lê - Thanh - Kỳ, Phó chủ tịch HĐQT, PGĐ Công ty.
 - 3/ Ông Ngô - Quốc - Vương, Trưởng BKS Công ty.
 - 4/ Và các Lãnh đạo chủ chốt của Công ty.

III. Tiến hành đại hội:

1. Thủ tục:

- Bà Nguyễn Thị Thom – Thay mặt Ban tổ chức:
 - + Tuyên bố lý do.
 - + Giới thiệu Đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội.
 - + Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông. Gồm: Bà Nguyễn Thị Thom, Ông Trần Mạnh Hùng, Ông Phạm Văn Thanh.
- Bà Nguyễn Thị Thom – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo:
 - + Tổng số cổ đông tham dự là người, trong đó có..... người ủy quyền, người đến trễ. Sở hữu và đại diện..... cổ phần, chiếm% Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, Ban tổ chức tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành theo quy định.

- Bà Nguyễn Thị Thom - Thay mặt Ban tổ chức:
 - * Giới thiệu Chủ tọa và Thư ký Đại hội:
 - + Chủ tịch đoàn đại hội gồm các thành viên:
 - 1/ Ông Lê - Huy - Hoàng, Chủ tịch HĐQT kiêm GD Công ty- Chủ tọa.
 - 2/ Ông Lê - Thanh - Kỳ, Phó chủ tịch HĐQT, PGĐ Công ty.
 - 3/ Ông Ngô - Quốc - Vương, Trưởng BKS Công ty.
 - + Thư ký Đại hội gồm:

1/ Ông Trần Mạnh Hùng, Thành viên HĐQT.

2/ Ông Trương Văn Tín, Cổ đông Công ty.

+Ban kiểm phiếu biểu quyết Đại hội, gồm:

1/ Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng ban

2/ Bà Trần Thị Bích Vân, Thành viên

3/ Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Thành viên

*Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

Đại hội thông qua từng vấn đề trên bằng Thẻ biểu quyết 100% cổ đông có mặt nhất trí, Sở hữu và đại diện..... cổ phần, chiếm% Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

Ban Tổ chức mời Đoàn chủ tịch, Chủ tọa và Thư ký lên làm việc.

2. Tiến hành Đại hội:

- Chủ tịch đoàn đọc Chương trình làm việc của Đại hội.

Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết 100% cổ đông có mặt nhất trí, Sở hữu và đại diện..... cổ phần, chiếm% Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2.1 Đại hội nghe các báo cáo của HĐQT, GD & BKS Cty:

2.1.1 Ông Lê Thanh Kỳ, T/m Giám đốc trình bày Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 & Phương án SXKD năm 2019.

2.1.2 Ông Lê Huy Hoàng, T/m HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động quản trị Công ty năm 2018 và Phương hướng quản trị năm 2019.

2.2.3 Ông Ngô Quốc Vương, T/m BKS trình bày Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2018 & Phương hướng kiểm soát năm 2019.

2.1.4 Bà Trần Thị Kim Chi, T/m HĐQT trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán độc lập.

2.2 Đại hội nghe các Tờ trình để biểu quyết:

2.2.1 Tờ trình v/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán độc lập; Do Bà Trần Thị Kim Chi, Kế toán trưởng trình bày;

2.2.2 Tờ trình v/v Phân phối lợi nhuận năm 2018 & Phương án phân phối năm 2019; Do Bà Trần Thị Kim Chi, Kế toán trưởng trình bày;

2.2.3 Tờ trình v/v Phê duyệt chi trả thù lao, lương, thưởng của BLĐ, HĐQT & BKS năm 2018 & kế hoạch năm 2019; Do Bà Trần Thị Kim Chi, Kế toán trưởng trình bày;

2.2.4 Tờ trình về các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019; Do Ông Lê Thanh Kỳ T/m Giám đốc trình bày;

2.2.5 Tờ trình v/v Huy động vốn lưu động từ tín dụng Ngân hàng thương mại cho SXKD của C.ty; Do Ông Lê Huy Hoàng, T/m HĐQT trình bày;

2.2.6 Tờ trình v/v Cho phép mua bán cổ phiếu từ cổ phiếu quỹ Công ty; Do Ông Ngô Quốc Vương, T/m HĐQT trình bày;

2.2.7 Tờ trình v/v Xin miễn nhiệm Trưởng Ban kiểm soát của Ông Ngô Quốc Vương và bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020; Do Ông Lê Huy Hoàng, T/m HĐQT trình bày;

2.3 Đại hội thảo luận các vấn đề được trình bày:

*Ý kiến 1:.....

.....
.....
.....

*Ý kiến 2:.....

.....
.....
.....

*Ý kiến 3:.....

.....
.....
.....

*Ý kiến giải trình của Chủ tọa:.....

.....
.....
.....

2.4 Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận như sau:

-Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban kiểm phiếu, nhắc lại thủ tục biểu quyết được quy định trong Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Đồng thời Ban kiểm phiếu tiến hành phát *phiếu biểu quyết* cho từng cổ đông và các cổ đông thực hiện đánh dấu trên phiếu theo sự lựa chọn của mình; Rồi tiến hành bỏ *phiếu biểu quyết* vào thùng phiếu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

- Tổng số phiếu phát ra.....phiếu, Sở hữu và đại diện..... cổ phần, chiếm%Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu thu vào.....phiếu, Sở hữu và đại diện.....cổ phần, chiếm%Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Sau thời gian Ban kiểm phiếu làm việc; -Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban kiểm phiếu, công bố Biên bản kiểm phiếu;

- **Kết quả phiếu biểu quyết như sau:**

Σ Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp:.....CP

T T	Nội dung biểu quyết	Cổ phần tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không ý kiến	Tỷ lệ
1	Báo cáo tổng kết SXKD năm 2018 & phương hướng SXKD năm 2019.						
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 & p.hướng năm 2019;						
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát & thẩm tra Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 của Công ty;						
4	T.trình Báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 đã được kiểm toán độc lập;						
5	T.trình Quyết toán quỹ lương, thưởng, thù lao của Ban giám đốc, HĐQT, BKS năm 2018 & KH năm 2019;						
6	T.trình Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông năm 2018 & KH2019;						
7	T.trình thông qua các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019;						
8	T.trình Điều chỉnh Vốn Điều lệ & huy động vốn lưu động SXKD C.ty năm 2019;						
9	T.Trình cho phép mua bán cổ phiếu quỹ Cty;						
10	T.Trình xin miễn nhiệm Trưởng BKS và bầu b/s 01 thành viên NK 2016-2020						

Vậy, theo Điều lệ Công ty các nội dung có 65% trở lên/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội, được Đại hội nhất trí thông qua, bao gồm các nội dung :

.....

-Số nội dung có tỷ lệ biểu quyết <65% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội, không được Đại hội nhất trí thông qua, bao gồm các nội dung:

2.5 Đại hội tiến hành Bầu cử 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020:

-Ông Lê Huy Hoàng, Chủ tọa Đại hội nêu lý do Ông Ngô Quốc Vương, Trưởng BKS xin từ nhiệm để nhận nhiệm vụ khác, nên Đại hội thực hiện nhiệm vụ bầu bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020. Xin Đại hội tiến hành:

2.5.1 TỰ ỨNG CỬ:.....

2.5.2 Đề cử của Đại hội.....

2.5.3 HĐQT đề cử: 01 người Ông/bà:.....

Đại hội nhất trí thông qua danh sách ứng viên do HĐQT đề cử bằng thẻ biểu quyết% nhất trí.

-Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban kiểm phiếu, phổ biến thủ tục bầu cử được quy định trong Điều lệ Cty theo nguyên tắc bầu dồn phiếu 1 cp~1 phiếu bầu; Đồng thời Ban kiểm phiếu tiến hành phát *phiếu bầu cử* cho từng cổ đông và các cổ đông thực hiện đánh dấu trên phiếu theo sự lựa chọn của mình; Rồi tiến hành bỏ *phiếu bầu cử* vào thùng phiếu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

- Tổng số phiếu phát ra.....phiếu, Sở hữu và đại diện..... cổ phần, chiếm% Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu thu vào.....phiếu, Sở hữu và đại diện.....cổ phần, chiếm% Tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

Sau thời gian Ban kiểm phiếu làm việc; -Ông Phạm Văn Thanh, Trưởng Ban kiểm phiếu, công bố Biên bản kiểm phiếu;

Σ Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp:.....CP

T T	Họ tên ứng viên	Cổ phần tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không ý kiến	Tỷ lệ
1

Theo Điều lệ Công ty ứng viên có số phiếu cao nhất hoặc 01 ứng viên có 65% trở lên/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội trúng cử,

Thông qua Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Ông Trần Mạnh Hùng, T/m Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Góp ý bổ sung của các cổ đông:

- Biểu quyết trực tiếp bằng *thẻ biểu quyết* thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, với tỷ lệ:% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia Đại hội.

Chủ tọa đánh giá quá trình tổ chức Đại hội thực hiện đúng Chương trình, đúng Quy chế và đúng Điều lệ Công ty. Tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, của Công ty Cổ phần Gạch tuy nen Bình định.

Đại hội kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày. Biên bản đã được thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước Đại hội và được các cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua ./.

Đại hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2019
Công ty Cổ phần Gạch Tuy nen Bình định

Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội

Trần Mạnh Hùng

Trương Văn Tín

Lê Huy Hoàng



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ BỔ SUNG BKS NHIỆM KỶ V(2016-2020)**

Hôm nay, lúc 10g30' ngày 26 tháng 2 năm 2016; Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần gạch tuy nèn Bình định. Ban bầu cử chúng tôi gồm có:

- 1.-....., Trưởng ban.
- 2.-....., Thành viên.
- 3.-....., Thành viên.

Đã tiến hành tổ chức bầu cử bổ sung 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020 theo đúng thể lệ bầu cử do Đại hội quy định; Kết quả kiểm phiếu như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự bầu cử...../.....danh sách cổ đông được đăng ký dự Đ.hội, chiếm.....%

- Tổng số phiếu bầu cử phát ra:...../..... Tổng cổ phần công ty, chiếm.....%.

- Tổng số phiếu bầu cử thu vào:...../.....số phiếu phát ra, chiếm.....%; chiếm.....% Tổng cổ phần C.ty.

Trong đó: + Số phiếu hợp lệ....., chiếm.....% tổng cổ phần C.ty.

+ Số không hợp lệ:....., chiếm.....% tổng cổ phần C.ty.

+ Số phiếu trắng....., chiếm.....% tổng cổ phần C.ty.

I./Kết quả phiếu bầu bổ sung thành viên BKS theo danh sách bầu cử như sau:

1. Ông/Bà....., có.....phiếu bầu/.....T.số p.bầu, đạt.....%

2. Ông/Bà....., có.....phiếu bầu/.....T.số p.bầu, đạt.....%

Danh sách trúng cử bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2016-2020 là:

1. Ông/Bà....., có.....phiếu bầu/.....T.số p.bầu, đạt.....%,

đã trúng cử bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2016-2020.

Vậy, việc tổ chức bầu cử bổ sung BKS được tiến hành đúng thủ tục, đúng trình tự và đúng thể thức bầu cử do Điều lệ quy định và có kết quả.

Biên bản kết thúc lúc 11g00' cùng ngày và thông qua trước Đại hội.

Các thành viên.

Trưởng ban.

.....

.....

.....



Số...../BC - CT

Tuy Phước, ngày 26 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 2019

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Sắp kết thúc năm KH 2018 tình hình KT-XH có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn trong cả nước cũng như địa phương chúng ta, đặc biệt nền kinh tế tiếp tục được khẳng định Ngày càng phát triển kể cả lĩnh vực Nhà nước và Tư nhân; GDP đạt trên 7 %, kinh tế, chính trị ổn định hơn, đầu tư phát triển XH được Chính phủ quan tâm tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp khắc phục khó khăn của năm trước. Thiên tai dịch bệnh do thời tiết thuận lợi hơn những năm qua và giảm so các năm, tốc độ phát triển kinh tế đạt được kết quả toàn diện trên cả 3 lĩnh vực Nông, Công nghiệp và Dịch vụ. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn và bất cập.

1. Khó khăn: Tình hình mâu thuẫn các nước EU- và khủng hoảng kinh tế, cuộc chiến thương mại giữa các nước lớn Mỹ-Trung , ngày càng gay gắt và phức tạp đã tác động trong nước và XH. Một số lĩnh vực Sản xuất công nghiệp thiếu ổn định, giá cả, xuất khẩu bị kìm hãm, đồng USD tăng cao so các năm trước. Tuy là năm thứ 3 liên tiếp chúng ta đã thực hiện kiểm soát CPI dưới 4%, nhưng sức ép lạm phát ngày càng lớn, rủi ro thị trường tài chính , tiền tệ quốc tế gia tăng , đồng nhân dân tệ gây áp lực đến nước ta, chính sách xuất Nhập khẩu lĩnh vực đầu tư, thương mại càng thêm nhiều khó khăn. Ngành XD nhìn chung phát triển nhưng thiếu bền vững như SX-VLXD bằng công nghệ phổ biến hiện nay (do ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt...); Vật liệu không nung được chính phủ quan tâm và chỉ đạo nhưng khó thực hiện và chậm phát triển do đặc thù thói quen hàng ngàn năm của người tiêu dùng khó thuyết phục. Từ đó đã tác động không nhỏ đến hoạt động SXKD của chúng ta.

Là đơn vị SXKD –VLXD đứng trên địa bàn được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo. Tuy nhiên việc đầu tư còn bất cập, các cụm, khu công nghiệp thu hút đầu tư cầm chừng, một số dự án lớn chậm triển khai do cơ chế đất đai, thủ tục hành chính...Sức cạnh tranh mới của nhiều sản phẩm cùng loại tăng đột biến 63/27 DN tăng 291% so 2017. Trong đầu tư dây chuyền CN- AAC chuyển giao gặp khó khăn phụ thuộc nhiều vào đối tác chậm trễ, kéo theo hoạt động SXKD bị ảnh hưởng rất lớn. NÊN tác động đến DN chúng ta không nhỏ, sản xuất cầm chừng, tiêu thụ ngày càng giảm, việc làm thiếu ổn định, một số lao động đòi nghỉ việc đi tìm việc mới ảnh hưởng trực tiếp đến SX và KD kéo dài hiệu quả không cao, ...

2. Thuận lợi: Tuy khó khăn trên nhưng vẫn có thuận lợi, theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế , nền kinh tế Việt nam thời gian tới sẽ phục hồi tích cực, các thể chế được Đảng & Chính phủ quan tâm (NQ TW6 về xác định *Thành phần Kinh tế tư nhân là một phân động lực cơ bản của nền kinh tế thị trường hiện nay*). Từ quan điểm đó một số lĩnh vực trong ngành tài chính Ngân hàng và đầu tư tiếp tục được cải tiến tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ, xử lý nghiêm các sai phạm trong hoạt động đầu tư. Dưới sự lãnh đạo của UBND Tỉnh, sự giúp đỡ của các Ban ngành, cơ quan trong tỉnh giúp chúng ta tiếp tục phát triển và đi lên.

Trước tình hình đó Công ty đã vận dụng đưa các giải pháp tiếp tục khắc phục sản xuất chỉ đạo Điều hành đạt các mục tiêu trọng tâm trong năm, giải quyết việc làm, đầu tư hoàn thành Dự án sắp xếp cải tiến bộ máy giúp chúng ta sẽ có nhiều cơ hội mới.

II. CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ NĂM 2018.

1. Kết quả các chỉ tiêu SXKD

1.1. Một số chỉ tiêu cụ thể:

a-SPSX : theo hạch toán nội bộ **23,49/ 26,600** tr viên = 88,32 % (bao gồm cả Gạch đất sét nung và XMCL + AAC)

b/-SPTT ; Thực hiện (theo hạch toán nội bộ) đạt **20, 4** tr viên

Trong đó: Gạch Nung : 15,189 tr viên; XMCL : 4,847 tr viên; AAC chưa thực hiện

c/Khối lượng dịch vụ v/c số nội bộ: **9,97** tr viên

d/Tồn kho cuối kỳ số nội bộ: 10,30 tr viên(G. nung : 10.30 tr v;G.XMCL: 0,06 tr v)

e/-Doanh thu: : Tổng Doanh thu : **28,601** tỷ/38 tỷ đồng = 75,27% KH

h/-Lợi nhuận Tr.thuê: đạt **4,095** tỷ đồng = 109,04% KH Cổ tức **245** đồng/ CP

g/-Nộp Ngân sách Nhà nước: Thực hiện **2,977** tỷ đồng đạt 100%

k/-Tiết Kiệm chi phí giá thành : đạt **3%** mức tối thiểu; CL SP đạt 100%

l/-Lao động : **111** người (bao gồm cả dịch vụ)

+Thu nhập bình quân của NLD Thực hiện **6,2** tr đồng /người/tháng = **95,38%** KH

+ NSLD Giá trị: **265** tr đồng / năm; hiện vật: **217. 000** viên / năm

+ĐMLD: **4,52** Người/ tr viên

m/-Giá trị Đầu tư DA Gạch không nung trên **35** tỷ đạt 100% KH (còn lại giá trị bảo hành công trình và chờ hoàn thành thủ tục của của các Nhà thầu để giải ngân).

1.2. Kết quả Quản lý Điều hành hoạt động SXKD.

-Điều hành hoạt động SXKD đã khắc phục, giải quyết các trong SX, & các đề xuất, kiến nghị của NLD; điều hành linh hoạt kịp thời cho từng Nhà máy và nhóm sản phẩm, theo nhu cầu cân đối SX, cung-cầu; Các nhà máy được sắp xếp từng bước thực hiện theo chức năng của mình.

-Công tác tổ chức: Đã sắp xếp , kiện toàn bộ máy quản lý; Thành lập Công ty có 2 Nhà máy hoạt động độc lập và trực thuộc, tổ chức biên chế , sắp xếp nhân sự quản lý theo chức năng sát với nhiệm vụ quản trị theo luật doanh nghiệp. Phân cấp tự chủ quản lý , điều hành. (Nhà Máy Gạch Tuy nện & Nhà Máy Gạch không nung bê tông nhẹ-khí chung áp AAC& Gạch XMCL). Hiện Nhà Máy Gạch không nung bê tông nhẹ-khí chung áp đang trong giai đoạn SX thử.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh, tiêu thụ và thị trường:

- Đã thực hiện đạt các chỉ tiêu chủ yếu theo NQ –HDQT đảm bảo lợi nhuận, bảo toàn phát triển vốn, tăng vốn Điều lệ ...

- Tuy khó khăn lớn Gạch tuy nện phải cạnh tranh với 63 Nhà máy có sản phẩm cùng loại, một số chi phí đầu vào tăng cao giá thành sản xuất không giảm được (Đất, than...).nhưng vẫn duy trì SX đạt được 1 số kết quả nhất định, Gạch XMCL từng bước SX ổn định có chiều hướng tăng so thị trường và các năm trước.Tuy khó khăn lớn, ban lãnh đạo công ty tập trung bám sát khắc phục tiếp tục duy trì sản xuất tạo điều kiện việc làm cho NLD, thực hiện các nghĩa vụ Nhà nước, thúc đẩy DA hoàn thành mục tiêu.

3. Hoạt động tài chính và đầu tư phát triển

-Về tài chính: Tuy áp lực SXKD lớn nhưng đã thực hiện đảm bảo vốn tính dụng trung và ngắn hạn cân đối đủ đáp ứng nhu cầu cần thiết không làm giảm hiệu quả trong SXKD.Trong năm đã tăng Vốn Điều lệ từ **30** tỷ lên **45** tỷ từ nguồn vốn Quỹ PTSXKD .

-Thực hiện Đầu tư. Tuy gặp khó khăn về Vốn, cung ứng lắp đặt thiết bị và Công nghệ, nhưng đã hoàn thành các hạng mục đầu tư của DA, xây lắp nhà xưởng, lắp đặt MM-TB, thử tải từng thiết bị và cả dây chuyền. Nghiệm thu lắp đặt thử tải toàn bộ dây chuyền có kết quả ban đầu tốt, hiện đang hoàn chỉnh Hồ sơ để tiến tới Khánh thành .

4. Chính sách Nghĩa vụ đối với XH.

Đi đôi với mục tiêu kinh tế, luôn quan tâm thực hiện tốt các chính sách đối XH. Thăm hỏi, tặng quà động viên các đối tượng chính sách ngày 27/7, dịp tết Âm lịch, ủng hộ các các xã, huyện & các tổ chức, NN kêu gọi; thực hiện tốt các chính sách XH khác gần 400 triệu đồng.

5. Chính sách liên quan người lao động.

Đã giải quyết các ý kiến, kiến nghị và đối thoại với NLĐ liên quan trong điều hành sản xuất, từng bước thực hiện các thể chế khoán chi phí & tiền lương để chủ động làm cơ sở hoàn thiện toàn công ty trong năm tới.

- Trong điều hành SX: Từng bước điều hành theo hướng vĩ mô (Công ty cung cấp vật tư, nguyên liệu, trang bị máy móc thiết bị ... giao tài sản cho Nhà máy quản lý); Công ty chỉ giải quyết can thiệp Điều hành khi gặp khó khăn trong SXKD.

- Về nhân sự: Sắp xếp biên chế kiện toàn bộ máy quản lý toàn Công ty, thành lập Nhà máy Gạch Tuy nện và Nhà máy Gạch không nung thực hiện chế độ quản trị hệ thống sản xuất theo hướng, thực hiện bộ máy kế toán 2 cấp (Cty và các nhà máy), phân cấp và giao quyền tự chủ động.

- Về chế độ chính sách: đã sửa đổi bổ sung TƯ-LĐTT, XD; ban hành chế độ trang bị BHLĐ cho Nhà máy mới Gạch XM-cốt liệu, bổ sung trong gạch nung tiếp tục cải thiện môi trường làm việc trong SX, khám sức khoẻ định kỳ, ...

III. NHỮNG TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN.

1. Tồn tại.

- Trong quản lý, điều hành: Sản lượng SX có lúc không đáp ứng yêu cầu của khách hàng (Gạch không nung XMCL) & phương pháp kinh doanh; chưa lường hết các khó khăn, tính chủ động chưa được phát huy nhất là (Khuôn mẫu, Sản lượng SP, quan hệ khách hàng...) các giải pháp cạnh tranh với đối thủ chưa giải quyết được bài toán thích hợp nên chưa đáp ứng phục vụ khách hàng tốt hơn.

- Về lao động: Biện pháp sắp xếp nội bộ, tuyển dụng, quản lý lao động chưa tốt, chất lượng lao động và NSLĐ chưa đạt yêu cầu.

- Tiết kiệm chi phí: chưa được khắc phục tốt và hiệu quả, còn biểu hiện buông lỏng, còn tiềm ẩn lãng phí trong SXKD.

- Về chế độ chính sách: Các chính sách trong tiêu thụ SP còn nghèo nàn không kích thích được khách hàng; khắc phục các tồn tại trong tiêu thụ SP, các khiếu nại khách hàng gia tăng & chậm giải quyết. Công tác tiếp thị, chiến lược PA còn nhiều bất cập nhất là sản phẩm mới AAC, XD Thương Hiệu thiếu quan tâm.

2. Nguyên nhân:

- Về chủ quan: Bộ máy Tham mưu nghiệp vụ còn nhiều hạn chế cả năng lực cá nhân, kế hoạch thực hiện ban hành chậm trễ (KH TC-ĐGTL 2018); KĐTT còn trông chờ khách hàng; Hệ thống Quản trị chưa phát huy được năng lực cá nhân vào công việc; kỹ năng xử lý giao tiếp, đàm phán chưa thu hút được sự thoả mãn khách hàng

+ Về KHSX: Công tác dự báo và phân tích tình hình KT-XH, thị trường thiếu chính xác, các tồn tại chậm khắc phục.

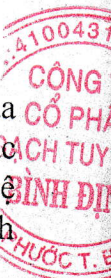
+ Tổ chức SX bộ máy còn thụ động, thiếu tự chủ trong giải quyết công việc & sự đổi mới linh hoạt theo cơ chế thị trường.

+ Chưa xây dựng được một cơ chế thu hút tuyển dụng nhân sự, quản lý tốt nhất theo cơ chế hiện nay; năng lực một số cán bộ bậc lộ hạn chế & yếu kém.

+ Tham mưu chậm trễ, thực hiện kém hiệu quả chưa kịp thời, lúng túng; quản lý công nghệ chưa tốt (Gạch Tuy nện) nên có lúc chất lượng chưa đạt yêu cầu v.v...

+ Tiết kiệm chi phí: Thực hiện kiểm soát trong giao khoán, ĐM Vật tư, lao động thiếu cụ thể hoá công việc để tạo sự chủ động nên hiệu quả chưa cao.

+ Tiêu thụ SP: Bán hàng chưa linh hoạt, kỹ năng giao tiếp đàm phán, thuyết phục



và quản lý khách hàng còn nhiều hạn chế.

- Về khách quan: Nhu cầu về thị trường lớn sức cạnh tranh sản phẩm cùng loại, giá cả thiếu minh bạch của các tư nhân, có lúc biểu hiện lũng đoạn TT. (Sản phẩm gạch nung tư nhân tăng gần gấp 3 lần so năm 2017.)

- Người lao động trình độ phổ thông nhưng xu hướng muốn làm việc nhẹ thu nhập phải cao thiếu thực tế cung cầu lao động.

3. Đánh giá chung.

- Với những kết quả trên, năm 2018 cơ bản các chỉ tiêu nhiệm vụ đạt so với KH; một vài chỉ tiêu chưa đạt như đã phân tích đánh giá trên về nguyên nhân và chủ quan, khách quan làm cơ sở xác định rõ phương hướng và giải pháp khắc phục trong năm tới.

Qua đánh giá chúng ta cũng tổng kết được bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, điều hành, quản lý và phát triển Công ty, cũng là để đánh giá được hoạt động SXKD phải xuất phát từ mục tiêu kinh tế lợi nhuận với mục tiêu XH; giải quyết công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Mặt khác phải tăng cường và coi trọng các chính sách đối với Khách hàng, bảo vệ tài nguyên; KD phải phù hợp với cơ chế phát triển Thị trường; chủ động quan tâm nghiên cứu khai thác khách hàng, định hướng chiến lược sản phẩm trong tương lai, đó cũng là hình thức mang tầm chiến lược và phát triển KD lâu dài XD **Thương hiệu** đảm bảo uy tín ngày tạo nền tảng vững chắc.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD 2019.

Bước qua năm 2019 trên cơ sở những thuận lợi khó khăn khách quan, chủ quan, các tồn tại, hạn chế năm qua. Công ty cần phát huy lợi thế các chủ trương, chính sách của Đảng, & Chính Phủ, nhất là nghị quyết về phát triển *Kinh tế tư nhân là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN*. Các thể chế Nhà nước được đổi mới, nhất là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tổng thu nhập GDP tăng trưởng khá 7.08% tạo đà cho các ngành, lĩnh vực thực hiện đầu tư phát triển tiếp theo. Tuy nhiên còn nhiều khó khăn thách thức đan xen. Tình hình Chính trị thế giới đa cực đang còn nhiều tiềm ẩn phức tạp, các nền kinh tế đứng đầu thế giới diễn biến bất ổn khả năng xảy ra chiến tranh thương mại v.v. Trong nước sự đổi mới KHCN 4.0 còn phải tác động của Chính Phủ, các chủ trương, chính sách phục vụ sự đổi mới còn thụ động; địa phương chúng ta là một tỉnh lẻ tiềm năng để phát triển Công nghiệp chưa có mũi nhọn, đời sống nhân dân còn thấp chưa theo kịp tốc độ chung của XH. Từ đó kéo nhiều khó khăn thách thức phải tập trung khắc phục nên hoạt động XD và đầu tư còn nhiều hạn chế; quản lý Nhà nước tuy có đổi mới nhưng các thể chế chính sách chưa được khai thông theo yêu cầu phát triển. Là đơn vị SXVL thực hiện cuộc cách mạng KHCN 4.0 được áp dụng công nghệ cao (SP mới AAC); sẽ dần được khắc phục các hạn chế để đảm bảo SX. Trong tình hình đó yêu cầu cần phải đổi mới tư duy, sáng tạo trong quản lý - Điều hành có chính sách phù hợp mới thực hiện thành công chiến lược phát triển C ty.

I. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ

Theo Chiến lược phát triển của Công ty đã xác định, giữ vững và ổn định SXKD, với SP truyền thống; phân đầu đưa dây chuyền Công nghệ mới vào hoạt động có hiệu quả ngay từ khi sản phẩm cung cấp cho thị trường; thực hiện quản trị công ty theo hướng công nghệ cao hiện đại và tiên tiến, song song với quản trị DN đảm bảo "**năng suất - hiệu quả và chất lượng**" với các dòng sản phẩm Gạch Tuyền - Gạch XMCL - Gạch chung áp AAC góp phần thực hiện thành công NQ Hội nghị lần thứ sáu khoá XII của Đảng.; DN doanh thu tăng từ 1,7 đến 1,8 lần hiện nay; Nộp ngân sách tăng từ 1,8-2 lần, thu nhập, ổn định việc làm cho NLĐ ngày càng cao.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- 1/-Tổng SLSX : Qui chuẩn theo NB & **32, 6** triệu viên đạt 138,76% so 2018
 Trong đó : G.Nung: 10 trviên;GXMCL:13,5trviên;Gạch: AAC: 9,1 viên
- 2/-SXTT : **37,55 tr viên đạt 187,41% so 2018**
 Trong đó : (Gạch Nung **20** tr viên ; Gạch XMCL **13,0** tr viên; Gạch AAC:**4,455tr**
 (tương đương 6.250m³)
- 3/-Khối lượng dịch vụ v/c: **21,05 tr viên đạt 211,13% so 2018**
 Trong đó :+ Gạch nung :10 tr viên; XMCL:6,5trviên; AAC 4,55 tr viên(6250 m³)
 + Tồn kho cuối kỳ: 5,42 tr viên
- Trongđó: Gạch nung : 0,32 tr viên; GạchXMCL: 0,55 tr viên; AAC 4,55(6250 m³)
- 4/-Doanh thu: : Tổng Doanh thu : **49,767** tỷ đồng **đạt 174% so 2018**
 Trong đó: +Bán hàng: **45,162** tỷ (G.nung: 23 tỷ;XMCL:15,6 tỷ; AAC: 6.562 tỷ)
 +Vận chuyển **4,6058** tỷ(G.nung: 1,6 tỷ; XMCL:1,755 tỷ; AAC:1,25 tỷ
- 5/-Lợi nhuận Tr.thuế : **3,760** tỷ (G.nung:2,0 tỷ; XMCL :1,3 tỷ; V/C DV: 0,46)
- 6/-Nộp Ngân sách Nhà nước: Thực hiện kê khai nộp đầy đủ,kịp thời hươc **3,0** tỷ
- 7/ Lãi cổ tức cho 1 cổ phiếu : **228 đồng/ cổ phiếu = 93% so 2018**
- 8/-Tiết Kiệm chi phí giá thành giảm xấp xỷ **3%** mức tối thiểu; **Chất lượng SP 95%**
- 9/-Lao động : **110** người
 +Thu nhập bình quân của NLD **6,5 tr /ng/tháng** trở lên
 + NSLD Giá trị: **452,42tr** đồng / người/ năm ; NSLD hiện vật: **288,61** viên / năm
 +ĐMLĐ: Gạch nung **4,15 ng /tr viên**; Gạch XMCL **2,586**; Gạch AAC = **25 ng/**
 dây chuyền tương ứng **50.000m³ = 1,965** Người/ tr viên tiêu chuẩn.
- 11-Gia trị Đầu tư DA **17** tỷ (phần còn lại của DA)

III.GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- 1/ Chính thức đưa dây chuyền AAC vào khai thác , phát huy tối đa dây chuyền XMCL, tổ chức sản xuất theo hướng giám sâu sản lượng tồn kho Gạch nung cân đối theo nhu cầu thị trường
- 2./Tiếp tục củng cố và tinh gọn bộ máy theo hướng tổ chức KD tập trung CT, hạch toán kinh doanh 2 cấp Công ty, Nhà máy,(Gạch Tuy nen và Gạch Bê tông nhẹ) với các nhóm SP : Gạch nung; Gạch XMCL; Gạch Bê tông khí chưng áp AAC
- Các Nhà máy SX theo hướng tự chủ, độc lập , tự hạch toán & chịu trách nhiệm quản lý KH,LĐ,Vật tư tài sản, máy móc thiết bị; qui trình tiêu chuẩn chất lượng SP được giao, ATVS lao động, môi trường, thực hiện thông kê hạch toán chi phí SX, giá thành SP theo qui định của Công ty & Nhà nước.
- Công ty chịu trách nhiệm khai thác thị trường, cấp phát vốn theo hạn mức, quản trị hạch toán điều hành thống nhất; linh hoạt điều chỉnh chỉ tiêu SLSX cho từng Nhà máy và nhóm sản phẩm theo Cung cầu ; Đảm bảo nguyên tắc cung cầu và bù đắp năng lực sản xuất của từng Nhà máy.
- Sản Phẩm AAC do hiện chưa có đơn hàng nên sản lượng chỉ duy trì ở mức 1/4 công suất và để giảm lượng tồn kho gạch nung,; tăng mạnh sản lượng Gạch XMCL >1,35lần công suất để bù đắp các SP khác KH tiêu thụ năm 2019 .
- 3/ Thực hiện sắp xếp, tuyển dụng, đào tạo, bố trí luân chuyển lao động đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD.
- Bảo đảm công ty **110** lao động trong đó có **15** lao động công việc và thời vụ.
 Trong đó Gạch nung **42** người ĐM **4,15** lđ; XMCL **32** ng/ 1tr viên; ĐM **2,5** lđ/ 1tr viên; Gạch AAC **25** người/ toàn dây chuyền cả phụ trợ & công nghệ; có **15** lao động CV và thời vụ.
- Sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng: VPCT Gồm Ban Giám đốc & các Phòng chuyên môn nghiệp vụ; 2 Nhà máy Gạch Tuy nen , Gạch Bê tông nhẹ & Các bộ phận trực thuộc công ty
- Tổ chức khai thác cung ứng VT Nguyên liệu, Phụ tùng,và tiền vốn phục vụ cho



SXKD. (Đất sét, Cát xây dựng, cát mịn, Xi măng PC40, XM Bình Định, ViSai; Nghi sơn, Phúc sơn...), Vôi bột/cục, Bột nhôm, Thạch cao,...; Than cám và Than cục Nhập khẩu tại In đơ và Than Quảng ninh, Điện năng cho 2 Nhà máy, đầu tư thêm một máy phát dự phòng CS 150 KVA.

- Khai thác Vốn lưu động 20 Tỷ đồng từ nguồn tín dụng ngân hàng ...

4/ Hoàn thiện chế độ quản trị Công ty :theo hướng Công ty hạch toán hợp nhất; 2 Nhà máy hạch toán phụ thuộc; Kiện toàn bộ máy quản lý công ty theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá hiệu quả cao nhất

-Phân cấp giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cấp hạn mức tín dụng, khoán chi phí cho Nhà máy; Công ty hạch toán tổng hợp tập trung, lập báo cáo tài chính, xác định lỗ lãi và quyết toán thuế, xử lý các vấn đề tài chính theo qui định.(Z theo từng loại SP dịch vụ, từng bộ phận Phân xưởng, Nhà máy-Công ty);giao khoán định mức chi phí cho từng bộ phận SXKD (Vật tư, Nguyên liệu, giá thành SX, chi phí chung và ĐM lao động, đơn giá lương tổng hợp...) trong SX & công việc.

+Áp dụng chế độ tiết kiệm thu mua cung ứng giảm 5%; cấp phát giảm 3-5% so định mức dự trù, được duyệt

+Áp dụng HTQL CL ISO 9001-2015 , chứng nhận hợp chuẩn quốc gia QUATES, CO-CQ cho các sản phẩm (G.nung, XMCL; AAC) trước khi đưa ra thị trường tiêu thụ.

5/ Phát triển Khách hàng & thị trường, thị phần: Xây dựng và giữ vững Thương hiệu “TUY NEN BINH DINH” với các nhãn hiệu “BITCO-GKN” viết tắt B-GKN & nhãn hiệu “BITCO-AAC” viết tắt “B-AAC”

-Khai thác thị trường tuyến thống Bình Định, Gia lai, Phú yên...mở rộng thị trường Bắc BĐ, Quảng Nam-Đà Nẵng, & Nam Bình Định Khánh hoà-Nha trang; các tỉnh Tây nguyên tiến tới tìm kiếm thị trường xuất khẩu khối ASEAN, Đông bắc châu Á.

-Xây dựng đội ngũ Tiếp thị, bán hàng linh hoạt, các địa bàn mới có hiệu quả, Áp chiến lược Marketing Mix(Hỗn hợp), Chiến lược 4P, kỹ năng đàm phán chuyên nghiệp, ký kết hợp đồng, bán giao hàng, thanh toán, thu nợ, thanh lý HĐ, dịch vụ, chia sẻ rủi ro v.v.

6/Một số nội dung khác Tăng cường hợp tác với các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức tín dụng, tư vấn, đối tác khách hàng các Nhà đầu tư vẫn trên sàn UpCom; XD môi trường KD đúng Pháp luật, nâng cao năng lực quản trị công ty theo Hướng CNH-HĐH, phát triển SXKD về đa chiều đạt mục tiêu chiến lược trung & dài hạn của Công ty

Trên đây là một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ KH-SXKD năm 2019, Đề Nghị các bộ phận liên quan bám sát, nghiên cứu kỹ, cụ thể hoá triển khai thực hiện hiệu quả thực thi nhiệm vụ đạt KH cao nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH TUY NEN BÌNH ĐỊNH